

LÀNG NGHỀ THỦ CÔNG TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM: NHẬN DIỆN ĐẶC ĐIỂM VÀ XU HƯỚNG VẬN ĐỘNG

I NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG

Email: nguyenlanhuongvicas@gmail.com
Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam

I NGHIÊM THỊ HƯỜNG

Email: huongnghiem@gmail.com
Trường ĐHSP Nghệ thuật TW

VIETNAMESE TRADITIONAL CRAFT VILLAGES: IDENTIFYING CHARACTERISTICS AND MOVEMENT TREND

TÓM TẮT

Trên con đường đưa Việt Nam về cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn có tầm quan trọng hàng đầu, trong đó khôi phục và phát triển làng nghề truyền thống là một trong những nội dung cơ bản của quá trình này ở cả hiện tại và tương lai. Mặc dù nhiều làng nghề đã và đang có xu hướng biến đổi nhiều mặt để thích ứng với bối cảnh mới, song bên cạnh những động thái rất đáng khích lệ ấy, để hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa làng nghề đạt được những hiệu quả thiết thực hơn nữa thì việc tìm hiểu những đặc điểm cơ bản cùng xu hướng vận động của các làng nghề hiện nay là hết sức cần thiết và hữu ích.

Từ khóa: Làng nghề thủ công truyền thống, di sản văn hóa làng nghề, đặc điểm, xu hướng

ABSTRACT

On the path making Vietnam basically become a modern industrialized country, accelerating industrialization and modernization of agriculture and rural areas is of prime importance, in which restoring and developing traditional craft villages is one of the basic contents of this process both at the present and in the future. Although many craft villages have been tending to change in many aspects to adapt to the new context, besides these very encouraging moves, in order to achieve more practical effects in the activities of preserving and promoting the cultural heritage value of the villages, it is very necessary and useful to learn the basic characteristics and movement trends of today's craft villages.

Keywords: Traditional craft villages, craft village cultural heritage, characteristics, trend

Lời dẫn

Làng nghề truyền thống được xem là một “bảo tàng sống, nơi lưu giữ kho tàng di sản văn hóa vật thể và phi vật thể vừa phong phú, đa dạng, vừa sinh động, cụ thể, góp phần làm nên hệ giá trị của văn hóa dân tộc. Di sản văn hóa làng nghề truyền thống được biết tới bao gồm các thành tố: hệ thống các công trình kiến trúc; công cụ sản xuất; nghệ nhân dân gian; sản phẩm nghề truyền thống; công nghệ và kỹ năng sản xuất mang tính gia truyền của dòng họ, gia đình; các lễ hội, sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng; cảnh quan sinh thái nhân văn... Làng nghề - đó không chỉ đơn thuần là nơi lưu giữ các sản phẩm thủ công truyền thống mà còn là môi trường văn hóa - nơi lưu giữ và trao truyền qua nhiều thế hệ những tinh hoa nghệ thuật và kỹ thuật dân gian, những kinh nghiệm sản xuất, phong tục tập quán và những sinh hoạt văn hóa tâm linh của cộng đồng.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương khóa VIII về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” đã khẳng định: “Di sản văn hóa là tài sản vô giá, gắn kết cộng đồng dân tộc, là cốt lõi của bản sắc dân tộc, cơ sở để sáng tạo những giá trị mới và giao lưu văn hóa. Hết sức coi trọng việc bảo tồn, kế thừa và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống (văn hóa bác học và văn hóa dân gian), văn hóa cách mạng bao gồm cả văn hóa vật thể và phi vật thể”. Di sản văn hóa làng nghề trong tư cách là một bộ phận cấu thành nên di sản văn hóa của dân tộc cũng cần thiết phải được bảo tồn và phát huy giá trị, cần được làm sống dậy tiềm năng to lớn của nó để góp phần vào sự nghiệp xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước một cách bền vững. Tuy nhiên, cần phải nhấn mạnh rằng, quá trình công nghiệp hóa,

hiện đại hóa đất nước và toàn cầu hóa tất yếu sẽ tác động đến các di sản văn hóa trong đó có di sản văn hóa làng nghề truyền thống. Bối cảnh này đang đặt ra nhiều vấn đề phải quan tâm cả về lý luận và thực tiễn trong công tác gìn giữ và phát huy giá trị di sản văn hóa làng nghề truyền thống, nếu không, nhiều giá trị sẽ nhanh chóng bị mai một và biến mất bởi mặt trái của toàn cầu hóa và thị trường hóa. Trước tình hình đó, việc nắm bắt được những đặc điểm cơ bản cùng xu hướng vận động của các làng nghề hiện nay chính là cơ sở để định hướng cho hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa làng nghề đạt được những hiệu quả thiết thực trong thời gian tới.

1. Một số đặc điểm của các làng nghề thủ công truyền thống Việt Nam

Đặc điểm đầu tiên dễ nhận thấy nhất là các làng nghề thủ công truyền thống Việt Nam được sản sinh ra từ nông thôn, gắn bó mật thiết với nông nghiệp và chủ thể sáng tạo chính là người nông dân. Nền văn hóa lúa nước với phương thức sản xuất truyền thống là theo mùa vụ, nghề nông chỉ có hai thời điểm bận rộn nhất là lúc bắt đầu vào vụ mùa và lúc thu hoạch, để giải quyết quãng giữa nhàn rỗi và cũng để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của gia đình và làng xã, các nghề thủ công nghiệp đã ra đời. Những sản phẩm thủ công đầu tiên được làm ra chính bởi người nông dân đã trực tiếp phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và đời sống sinh hoạt của họ. Cứ như vậy, người nông dân tiến hành làm song song hai việc: làm ruộng và làm nghề, nông dân đồng thời là thợ thủ công. Ngay cả khi sau này, khi nghề thủ công tỏ ra chiếm ưu thế hơn về lao động và thu nhập thì sản xuất nông nghiệp vẫn không hề bị mất đi, các hộ gia đình vẫn giữ đất để tự trồng trọt hoặc thuê mướn người làm. Đặc điểm này vẫn tiếp diễn cho tới ngày nay khi mà hầu hết các làng nghề truyền thống - kể cả các làng nghề đã chuyển sang sống chủ yếu bằng nguồn thu nhập từ nghề vẫn có đất để làm kinh tế nông nghiệp. Thực tế đó đã khiến làng nghề được coi là một trong những đặc trưng của nông thôn châu Á, mà theo cách nói của C.Mác là “phương thức sản xuất châu Á”. Như vậy, làng nghề truyền thống thực chất là những làng làm nông, sau có thêm sự góp mặt của một hoặc nhiều nghề thủ công với lịch lâu đời - hàng trăm cho tới hàng nghìn năm và còn tồn tại cho đến ngày nay.

Với nguồn gốc ra đời cũng như chính bản chất tên gọi của nó, các làng nghề thủ công truyền thống về cơ bản sở hữu công nghệ, kỹ thuật sản xuất thô sơ, thậm chí là lạc hậu. Đây được coi là đặc điểm thứ hai của làng nghề truyền thống Việt Nam. Tính thô sơ và lạc hậu được thể hiện trước hết ở hệ thống các công cụ lao động mang tính thủ công, do vậy sản phẩm thường chỉ mang tính đơn chiếc, cơ giới hóa trong sản xuất ở các làng nghề hầu như không có. Vấn đề đặt ra ở đây là, sản phẩm mang tính đơn chiếc nhưng chúng thể hiện được sự khéo léo và óc sáng tạo của người thợ thủ công, song,

trong thời điểm hiện nay, với năng suất lao động như vậy liệu có đáp ứng được nhu cầu của thị trường để các làng nghề truyền thống có thể duy trì tồn tại?

Đặc trưng thứ ba, phần lớn lực lượng lao động ở các làng nghề là lao động thủ công, xuất thân từ nông dân, trong đó, một số ít người có nhiều kinh nghiệm trong nghề cộng với óc sáng tạo và bàn tay tài hoa có thể được suy tôn là nghệ nhân. Lực lượng sáng tạo này quyết định phương pháp dạy nghề ở các làng nghề truyền thống là truyền nghề. Trước đây, khi khoa học công nghệ chưa can thiệp vào việc sản xuất ở các làng nghề như hiện nay thì đôi bàn tay của thợ thủ công được sử dụng và phát huy đến mức tối đa. Dù vậy, các làng nghề truyền thống dù sản xuất bằng hình thức nào đi chăng nữa thì vai trò của nghệ nhân luôn là vấn đề đáng phải lưu tâm với vai trò thực sự quan trọng của họ: là người nắm giữ, thực hành, lưu giữ và trao truyền các bí quyết nghề nghiệp - yếu tố góp phần quyết định giá trị của sản phẩm cũng như vận mệnh tồn tại và phát triển của nghề thủ công truyền thống. Xuất thân cơ bản từ nông dân nên phương pháp dạy nghề phổ biến của các nghệ nhân là truyền nghề trong một khuôn khổ khá hạn hẹp là trong gia đình từ đời này sang đời khác, thậm chí là rất khắt khe khi người ta không truyền nghề cho con gái trong nhà để giữ cho bí quyết nghề nghiệp không bị rò rỉ ra bên ngoài khi con gái đi lấy chồng. Tuy nhiên, từ sau hòa bình lập lại, với sự ra đời của các cơ sở quốc doanh và hợp tác xã làm nghề thủ công truyền thống thì phương pháp truyền nghề đã có sự chuyển biến khi các lớp dạy nghề tập trung được mở ra, từ đây, bí quyết nghề nghiệp phần nào được chia sẻ rộng rãi hơn, không còn mang tính bí mật tuyệt đối như trước nữa.

Bốn là, thị trường tiêu thụ sản phẩm của các làng nghề truyền thống mang nặng tính địa phương nhỏ hẹp. Chính đặc trưng sản xuất chỉ để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của gia đình và làng xã đã kéo theo đặc trưng này của các làng nghề truyền thống Việt Nam với nơi trao đổi, mua bán sản phẩm của các làng nghề chủ yếu là chợ quê. Đặc điểm này dẫn tới hệ quả là: yếu tố cạnh tranh giữa các làng nghề hầu như không có, sản xuất và kinh doanh mang tính thụ động. Rõ ràng, khi đất nước chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường và hội nhập thì thực tế này đã làm cho nhiều làng nghề lâm vào tình cảnh khó khăn và không ít làng nghề trong số đó đã không thể duy trì tồn tại được.

Năm là, cách thức tổ chức sản xuất phổ biến ở các làng nghề truyền thống là hộ gia đình với qui mô sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, gần như không có sự đầu tư cải tiến đáng kể cho quy trình sản xuất. Đặc điểm này cũng là một bất lợi cho các làng nghề truyền thống khi bước vào thời kỳ mới bởi với qui mô sản xuất như vậy thì không thể đáp ứng được nhu cầu của thị trường, và như cách nói của một số nhà nghiên cứu là không có khả năng định hướng nghề nghiệp hoặc vạch ra chiến lược

kinh doanh. Như vậy, nếu tiếp tục vận hành mô hình tổ chức sản xuất kinh doanh theo lối truyền thống thì việc duy trì tồn tại và phát triển nghề truyền thống sẽ rất khó khăn trong thời điểm hiện tại.

2. Một số dự báo về xu hướng vận động của các làng nghề thủ công truyền thống trong thời gian tới

Cuộc cách mạng khoa học công nghệ và quá trình toàn cầu hoá đang tác động mạnh mẽ đến tất cả các quốc gia, dân tộc. Ở Việt Nam, kể từ khi đất nước bước vào thời kỳ Đổi mới, tốc độ tăng trưởng kinh tế - xã hội khá mạnh mẽ, công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa cũng ngày càng được mở rộng. Những nhân tố nói trên đã nhanh chóng tác động, ảnh hưởng tới tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có các ngành nghề thủ công truyền thống theo cả hai chiều hướng tích cực và tiêu cực. Để tồn tại và phát triển, như một lẽ tất yếu, các làng nghề trên cả nước đã có những động thái chuyển mình nhằm thích ứng với bối cảnh mới và điều kiện mới. Từ góc độ khái quát, có thể nhận thấy một số xu hướng vận động của các làng nghề thủ công truyền thống hiện nay như sau:

Một là, làng nghề hiện nay đang phát triển theo hướng đẩy mạnh việc tiếp nhận những thành tựu của khoa học công nghệ hiện đại vào quá trình sản xuất kinh doanh. Đây được coi là một xu thế tất yếu trong quá trình toàn cầu hóa và đặc biệt là công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn - là môi trường sản sinh và nuôi dưỡng nghề truyền thống. Phải thừa nhận rằng, với sự can thiệp của khoa học công nghệ, các làng nghề truyền thống đã mang một diện mạo mới theo hướng tích cực, đó là sự biến đổi về chất và lượng trong sản xuất: năng suất lao động tăng với sự đồng đều về chất lượng, mẫu mã, có khả năng đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường trong và ngoài nước... Chẳng hạn ở các làng nghề sơn mài truyền thống hiện nay, dây chuyền sản xuất đã từng bước được chuyên môn hóa, mỗi bộ phận đảm trách một khâu trong quá trình sản xuất, nhờ đó mà năng lực sản xuất được nâng cao, có khả năng đảm nhận những đơn hàng lớn. Đặc biệt, với sự xuất hiện và hỗ trợ của Internet thì việc tiếp cận thị trường cũng bắt đầu được các làng nghề quan tâm, đó là việc giới thiệu sản phẩm, tìm kiếm khách hàng qua mạng. Mặc dù phần lớn các làng nghề, trong một vài khâu của quá trình sản xuất và phân phối, mới chỉ tiếp cận được với Internet ở mức độ vẫn còn rất khiêm tốn so với những tiện ích công nghệ có thể khai thác và tận dụng, song những lợi ích mà nó mang lại không hề nhỏ. Lấy ví dụ như ở một số làng nghề sơn mài truyền thống hiện nay là Hạ Thái (Hà Nội) hay Cát Đằng (Nam Định), các ông chủ đã khá quen thuộc với việc giao dịch qua mạng để đạt được những hợp đồng trị giá lên đến hàng trăm triệu và thậm chí là hàng tỷ đồng. Rõ ràng, việc tiếp cận và tiếp nhận những tiên bộ của khoa học

công nghệ để ứng dụng vào sản xuất ở các làng nghề là một xu hướng tất yếu, là cơ hội để làng nghề có thể tồn tại, duy trì và phát triển trong bối cảnh hội nhập và công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay. Tuy nhiên, một vấn đề được đặt ra trong xu hướng vận động này là: hệ giá trị truyền thống của mỗi nghề/làng nghề liệu có nguy cơ bị đe dọa hay không?

Hai là, các doanh nghiệp ra đời thay thế dần cho các hộ sản xuất cá thể là một hiện tượng phổ biến ở các làng nghề hiện nay. Đây thực chất là hệ quả của việc năng lực sản xuất được nâng lên và cũng là cách thức để thích ứng với một nền kinh tế mới - kinh tế thị trường trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế với quá trình tự do hóa thương mại ngày càng mở rộng. Nhu cầu tiêu thụ sản phẩm của thị trường ngày càng tăng, đơn đặt hàng giá trị lớn xuất hiện nhiều hơn, theo đó người làm nghề càng có thêm nhiều vốn để đầu tư vào mở rộng sản xuất với mong muốn tiếp tục gia tăng lợi nhuận. Quá trình này dẫn đến sự chuyển đổi từ hộ sản xuất cá thể manh mún, nhỏ lẻ trước đây thành các doanh nghiệp vừa và nhỏ, điều này đồng nghĩa với việc người thợ thủ công giờ trở thành ông chủ có cả tay nghề lẫn đầu óc kinh doanh. Tuy nhiên, còn một nhánh hình thành doanh nghiệp nữa ở các làng nghề là một số người không biết về nghề nhưng có vốn để mở doanh nghiệp và thuê nhân công, số này tuy không thạo nghề bằng những ông chủ xuất phát điểm là thợ thủ công nhưng đôi khi họ hơn hẳn về tư duy buôn bán và sự năng động, nhanh nhạy với thị trường. Các doanh nghiệp kiểu này sẽ đóng vai trò là trung tâm liên kết các gia đình vệ tinh (là các gia đình nhận hợp đồng làm một hay một số công đoạn của quy trình sản xuất cho doanh nghiệp), có thể nói, đây là hiện tượng chưa từng có ở các giai đoạn trước. Trong xu thế vận động này của các làng nghề, một câu hỏi đặt ra là: với dây chuyền sản xuất hàng loạt ở các doanh nghiệp như vậy, liệu sản phẩm có còn đảm bảo được tính truyền thống hay không? một lần nữa, vấn đề “bản sắc” trong các sản phẩm thủ công truyền thống lại cần được quan tâm hơn bao giờ hết.

Ba là, làng nghề truyền thống tồn tại, phát triển và khuếch tán làm hình thành nhiều làng nghề mới. Thị trường tiêu thụ ở trong và ngoài nước ngày càng được mở rộng thì nhu cầu về lao động càng lớn, bản thân số nhân công trong làng nghề không thể đáp ứng được, tất yếu sẽ dẫn đến việc hình thành thêm những làng nghề mới. Mặt khác, trước chủ trương khuyến khích phát triển các ngành nghề nông thôn của Nhà nước, bản thân người nông dân cũng tự thấy “cái được” của ngành nghề mới đem lại mà “nhặt” dần nghề nông có hữu tự bao đời. Hiện tượng này đã từng rất phổ biến ở nhiều làng nghề như làng nghề sơn mài Hạ Thái, thôn Hạ Thái, xã Duyên Thái (Hà Nội) đã “truyền nghề” sang thôn bên cạnh là thôn Duyên Trường; làng nghề Cát Đằng thôn Cát Đằng cũng đã “truyền nghề” sang

CULTURE

hàng loạt các thôn khác trong xã Yên Tiến; làng nghề Đình Bảng (Bắc Ninh) “truyền nghề” sang xã Tân Hồng để rồi sau này chính làng Đình Bảng mất nghề mà nghề ở Tân Hồng vẫn được duy trì.

Bốn là, sự xuất hiện của loại hình du lịch làng nghề và ngày càng phổ biến ở các làng nghề thủ công truyền thống. Với hệ thống các làng nghề phong phú, đa dạng mang tính hấp dẫn từ chính bản thân nội tại của nó, du lịch làng nghề đang là tiềm năng, thế mạnh của Việt Nam. Phát triển du lịch làng nghề truyền thống đang được xem là một hướng đi phù hợp và rất có hiệu quả trong việc giới thiệu, quảng bá di sản văn hóa làng nghề. Thực tế, trong thời gian vừa qua, loại hình du lịch làng nghề ở Việt Nam đã có những bước phát triển và bước đầu đem lại những hiệu quả nhất định. Đối với du khách thì ngoài cảnh quan thiên nhiên, các làng nghề truyền thống Việt Nam còn có sức hút đặc biệt bởi mỗi làng đều có những nét văn hoá đặc sắc riêng, mà trước hết là hệ thống các di tích lịch sử - văn hóa gắn với quá trình hình thành và phát triển của vùng đất ấy. Du khách không chỉ được ngắm nhìn và cảm nhận khung cảnh làng quê thanh bình mà còn được tham quan nơi sản xuất, thậm chí có thể cùng tham gia trải nghiệm chế tác sản phẩm. Các đồ vật được mua tại các làng nghề truyền thống trở thành các vật lưu niệm có giá trị hơn nhiều so với các mặt hàng cùng loại bán tại các nơi khác. Nắm bắt và đáp ứng được những nhu cầu đó, các làng nghề Việt Nam sẽ tiếp tục là điểm dừng chân thú vị và độc đáo của du khách trong và ngoài nước trong thời gian tới. Ý thức được lợi ích nhiều mặt của việc phát triển du lịch làng nghề từ khía cạnh kinh tế cũng như bảo tồn và phát huy được các giá trị văn hoá truyền thống, một số tỉnh, thành phố đã tích cực xây dựng, triển khai những kế hoạch, đề án nhằm kết hợp du lịch với các làng nghề thủ công truyền thống của địa phương như Hà Nội, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam... và đã đạt được nhiều kết quả hết sức khả quan. Tuy nhiên, loại hình du lịch này tiềm năng này hiện vẫn đang còn phải đối mặt với không ít khó khăn. Một trong những vấn đề đáng quan tâm nhất hiện nay là tình trạng ô nhiễm môi trường ở nhiều làng nghề đã lên đến mức báo động đỏ, đặc biệt là các làng nghề làm giấy, đồ gỗ, sơn mài, chế biến thực phẩm... Môi trường cảnh quan của làng nghề có tác động mạnh đến tâm lý của du khách, nó khiến họ không thoải mái khi tham quan hoặc không muốn tiêu thụ sản phẩm của làng nghề. Cơ sở hạ tầng - mà trước hết là hệ thống đường giao thông dẫn tới làng nghề còn kém chất lượng cũng là một trở ngại trong việc thu hút khách du lịch hiện nay. Hoạt động quảng bá, giới thiệu làng nghề chưa thực sự được quan tâm với những cách thức phù hợp, cho nên nhiều địa phương có tiềm năng du lịch làng nghề rất lớn nhưng chưa được khai thác xứng tầm.

Lời kết

Nghề và làng nghề thủ công truyền thống được coi là một bộ phận quan trọng của kho tàng di sản văn hóa dân tộc, góp phần thể hiện bản sắc cũng như đặc trưng diện mạo nông thôn và nhiều đô thị ở Việt Nam. Với 11 nhóm nghề chính như nghề sơn mài, ngành nghề gốm sứ thủy tinh, nghề thêu ren, nghề dệt, nghề mây tre đan, nghề coi, nghề giấy thủ công, nghề tranh in khuôn gỗ, nghề chạm khắc đá, nghề gỗ, nghề kim khí đúc đồng, chạm bạc... [114, tr.9], hàng ngàn làng nghề thủ công đã được hình thành và phân bố suốt chiều dài đất nước. Bằng đôi bàn tay khéo léo, đôi mắt thẩm mỹ và óc sáng tạo của mình, nghệ nhân ở các ngành nghề thủ công truyền thống đã chế tác ra nhiều sản phẩm phục vụ cho hoạt động sống của con người, đồng thời gìn giữ và trao truyền cho các thế hệ mai sau những tinh hoa nghệ thuật, kỹ thuật dân gian cùng kinh nghiệm sản xuất của cộng đồng làm nghề.

Trước xu thế biến đổi nhiều mặt đã và đang diễn ra ngày càng sâu sắc trong hết thảy các lĩnh vực của đời sống xã hội, việc tìm hiểu, nắm bắt được sự vận động biến đổi (bao gồm bản chất, tác nhân và hệ quả) của các làng nghề truyền thống ở Việt Nam, qua đó định hướng cho các làng nghề, các ngành nghề phát triển dựa trên các cứ liệu khoa học là một trong những yêu cầu cấp thiết và có ý nghĩa thiết thực đối với sự nghiệp gìn giữ và phát huy di sản văn hóa dân tộc cũng như công cuộc chuyển dịch cơ cấu kinh tế - xã hội ở nông thôn trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

CULTURE

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Chí Bền (2006), *Văn hóa Việt Nam, mấy vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
2. Cục Di sản văn hóa (2007), *Bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể, tập 1*. Hà Nội.
3. Trương Minh Hằng (2006), *Làng nghề thủ công mỹ nghệ miền Bắc*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.
4. Tăng Bá Hoành (chủ biên) (1987), *Nghề cổ truyền*, Sở Văn hóa - Thông tin, Hải Hưng.
5. Mai Thế Hồn (chủ biên) (1999), “*Tình hình phát triển làng nghề thủ công truyền thống ở một số nước châu Á - Những kinh nghiệm cần được quan tâm đối với Việt Nam*”, *Những vấn đề kinh tế thế giới*, 3 (59), tr.40-46.
6. Mai Thế Hồn (chủ biên) (2003), *Phát triển làng nghề truyền thống trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. Tô Duy Hợp (chủ biên) (2000), *Sự biến đổi của làng xã Việt Nam ngày nay ở đồng bằng sông Hồng*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
8. Trương Minh Hằng (chủ biên) (2012), *Tổng tập nghề và làng nghề truyền thống Việt Nam, tập 6: Nghề chế tác đá, nghề sơn và một số nghề khác*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
9. Nguyễn Khoa Điềm (chủ biên) (2001), *Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
10. Phan Ngọc (2002), *Bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb. Văn hóa – Thông tin, Hà Nội.
11. Dương Bá Phượng (2001), *Bảo tồn và phát triển các làng nghề trong quá trình công nghiệp hóa*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
12. Ngô Đức Thịnh (2010), *Bảo tồn, làm giàu và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam trong đổi mới và hội nhập*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
13. Ngô Đức Thịnh (chủ biên) (2010), *Những giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
14. Lưu Minh Trị (biên soạn) (2009), *Tìm trong truyền thống và di sản*, Nxb. Lao động, Hà Nội.